

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 30/11/2021
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Tuất
2. Bà Hoàng Thị Bảo Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 38/TB-TA ngày 21/7/2021, Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 163/TB-TA ngày 18/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Mai Thị Mỹ D**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 2, ấp N, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Minh T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số nhà 14A, ấp M, xã Đ, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà D, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2021, tại bản tự khai nguyên đơn bà Mai Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Minh T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh

Đồng Nai. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, do ông T ăn chơi, quậy phá nên bà không thể tiếp tục chung sống với ông T. Nay tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Minh T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 07/12/2017. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Phạm Minh T nhưng ông Phạm Minh T vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D về việc ly hôn với ông T. Giao cháu H cho bà Mai Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Phạm Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà D trình bày không có. Về nợ chung: Bà D trình bày không có. Về án phí: Bà Mai Thị Mỹ D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử; Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Phạm Minh T nhưng ông Phạm Minh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Mỹ D và ông Phạm Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 33/2017 ngày 16/5/2017 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà D, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà D trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, do ông T ăn chơi, quậy phá nên bà không thể tiếp tục chung sống với ông T. Nay tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Minh T. Qua xác minh tại địa phương, thì ông Phạm Minh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã Đ, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra địa phương không nắm rõ mâu thuẫn gia đình của bà D và ông T lý do ông bà không yêu cầu hòa giải tại địa phương. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông Phạm Minh T đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng ông Phạm Minh T không đến, cho thấy ông Phạm Minh T không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Xét thấy, bà D và ông T hiện nay đã không còn sống chung, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên việc bà Mai Thị Mỹ D xin ly hôn với ông Phạm Minh T là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Mỹ D, bà Mai Thị Mỹ D được ly hôn với ông Phạm Minh T.

[3] Về con chung: Bà D và ông T có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 07/12/2017. Khi ly hôn, bà Mai Thị Mỹ D xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Phạm Minh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn bà Mai Thị Mỹ D xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Phạm Minh T cấp dưỡng. Ông Phạm Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến gì về con chung, mặt khác cháu H hiện nay còn nhỏ và là con gái, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu H nên giao cháu H cho bà Mai Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho cháu H. Tạm thời ông T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Mai Thị Mỹ D trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Bà Mai Thị Mỹ D trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Mỹ D.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Mỹ D được ly hôn với ông Phạm Minh T.

Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 07/12/2017 cho bà Mai Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Phạm Minh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Phạm Minh T.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Mai Thị Mỹ D trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về nợ chung: Bà Mai Thị Mỹ D trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Bà Mai Thị Mỹ D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006075 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Mai Thị Mỹ D đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến